TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 296/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Tạ Tiến C, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình)

2. Bị đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn A, xã H, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: bà Trần Thị H còn nợ anh Tạ Tiến C số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); tiền lãi tính từ ngày vay (ngày 28/7/2020) đến ngày 04/12/2025 là 20.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ và thời gian trả nợ: bà Trần Thị H có trách nhiệm trả anh Tạ Tiến C số tiền nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trả thành 02 (hai đợt):

- Đợt 01 (một) bà H trả anh C số tiền gốc và lãi là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 12/02/2026 (tức ngày 25/12/2025 âm lịch)

- Đợt 02 (hai) bà H trả anh C số tiền gốc và lãi là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 02/4/2026 (tức ngày 15/02/2026 âm lịch).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Anh C phải chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đối trừ số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003904 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại anh C số tiền là **1.075.000 đồng** (Một triệu không trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)

- Bà Trần Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng